

Bản án số: 52/2019/HS-ST
Ngày: 30 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Tuấn Anh và ông Dương Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Nam – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 240/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Thị Bích T, sinh ngày 05/5/1982 tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: B.N, xã B.P, huyện G.C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị Bạch T; chồng: L.V.M (đã ly hôn năm 2015); con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 28/11/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 13 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Bản án số 133/2017/HS-ST).

Ngày 27/12/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Bản án số 121/2017/HS-ST).

Bị cáo đang thi hành án trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Bà Tôn Nữ T.H, sinh năm 1967; nơi cư trú: KV1, phường H.S, thành phố H, tỉnh TT - Huế; có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm 1964; nơi cư trú: B.K, xã B.P, huyện G.C, tỉnh Tiền Giang; có mặt.

- Chị Trần Thị H.Y, sinh năm 1985; nơi cư trú: Xã P.L, huyện B.L, tỉnh Long An; có mặt.

- Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Xã B.N, huyện D.M.C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1973; nơi cư trú: Xã P.V, huyện C.T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2015, Trần Thị Bích T sang Malaysia để sinh sống. Tại đây, T gặp và quen biết một người phụ nữ tên Th (không rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể), Th rủ T sử dụng mạng xã hội Facebook và điện thoại để lừa đảo chiếm đoạt tiền của người Việt Nam. Th cùng một người đàn ông sống tại Malaysia lập tài khoản Facebook có tên là “Alfredo Williams” để làm quen với các phụ nữ người Việt Nam, giả danh là nam thanh niên người Mỹ đang chiến đấu tại Afghanistan, có danh dự được một khoản tiền lớn muốn gửi về Việt Nam làm từ thiện và nhờ người phụ nữ Việt Nam nhận giúp. Khi họ đồng ý, Th sẽ yêu cầu cung cấp thông tin cá nhân như họ tên, địa chỉ, số điện thoại; sau đó Th cung cấp lại các thông tin cá nhân, số điện thoại của người bị hại để T đóng giả làm nhân viên của sân bay, hải quan, chuyển hàng và yêu cầu người bị hại chuyển tiền vào các tài khoản do Th cung cấp; T sẽ được hưởng lợi 3% trên tổng số tiền lừa đảo chiếm đoạt được. Khoảng đầu năm 2017, T về Việt Nam sinh sống nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn nên T đã liên lạc với Th và đồng ý cùng tham gia lừa đảo chiếm đoạt tiền của người khác cùng với Th.

Tháng 4/2017, bà Tôn Nữ T.H làm quen và kết bạn với một đối tượng có tài khoản Facebook là “Alfredo Williams”. Đối tượng này tự giới thiệu mình là người Mỹ đang chiến đấu tại Afghanistan, muốn làm quen, tán tỉnh yêu đương. Sau một thời gian làm quen và nói chuyện qua Facebook, đối tượng sử dụng tài khoản “Alfredo Williams” đề nghị bà H nhận giúp gói hàng bên trong có chứa 800.000 USD (đô la Mỹ) gửi từ Afghanistan về Việt Nam và sẽ được hưởng 150.000 đô la Mỹ. Bà H đồng ý và cung cấp các thông tin cá nhân của mình (họ tên, địa chỉ, số chứng minh nhân dân, số điện thoại 01227682...). Sau đó, đối tượng “Alfredo Williams” thông báo cho bà H biết là gói hàng sẽ chuyển bằng đường hàng không, họ sẽ liên lạc và chuyển tiền đến theo địa chỉ của bà H.

Sau khi có thông tin cá nhân của bà H, Th đã cung cấp thông tin cá nhân, số điện thoại của bà H và số tài khoản 235219389 mang tên Đỗ Thị H mở tại ngân hàng AC - chi nhánh Tây Ninh cho T để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của người khác. Đến ngày 22/4/2017, Trần Thị Bích T sử dụng điện thoại VIVO gắn 02 sim số 01634385754 và 01676198682 gọi điện thoại đến số máy 01227682... của bà H và nói dối mình là nhân viên sân bay Tân Sơn Nhất, nhân viên hải quan, đồng thời thông báo cho bà H biết là gói hàng từ Afghanistan đã về đến Việt Nam, yêu

cầu bà H phải nộp tiền phí hải quan, phí giao hàng, phí bến bãi, phí bảo vệ vào tài khoản số 235219389 mang tên Đỗ Thị H mở tại ngân hàng AC - chi nhánh Tây Ninh thì mới nhận được gói hàng tại sân bay. Do tin tưởng lời nói của T là thật, bà H đã chuyển tiền theo yêu cầu của T, cụ thể:

Ngày 11/5/2017, bà H chuyển 68.070.000 đồng;.

Ngày 12/5/2017, bà H chuyển 203.975.000 đồng (trong đó, lần 1 chuyển 90.680.000 đồng; lần 2 chuyển 67.950.000 đồng; lần 3 chuyển 45.300.000 đồng).

Ngày 13/5/2017, bà H chuyển 33.975.000 đồng.

Tổng cộng: 305.975.000 đồng.

T chưa được hưởng lợi gì từ Th thì ngày 15/5/2017, T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh bắt giữ về hành vi lừa đảo như trên.

Đến ngày 01/6/2017, biết mình bị lừa nên bà H đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế trình báo nội dung sự việc.

Theo biên bản làm việc và tạm giữ, kiểm tra điện thoại của Trần Thị Bích T ngày 15/5/2017 do Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh cung cấp, thể hiện:

Tài liệu được chụp từ màn hình điện thoại di động Iphone màu hồng trắng có số IMEI 353333078381561 của T, trên điện thoại có lưu trữ thông tin tài khoản 235219389 mang tên Đỗ Thị H.

Dữ liệu trong máy điện thoại VIVO màu trắng có gắn 02 sim điện thoại số 01634385754 và 01676198682 thể hiện: Ngày 12/5/2017, T dùng số điện thoại 01634385754 gọi vào số điện thoại 01227682... của bà H và nội dung tin nhắn yêu cầu bà H chuyển tiền nhiều lần với tổng số tiền 305.975.000 đồng, gồm ngày 11/5/2017 chuyển 68.070.000 đồng; ngày 12/5/2017, chuyển (lần 1) 90.680.000 đồng, chuyển (lần 2) 67.950.000 đồng, chuyển (lần 3) 45.300.000 đồng; ngày 13/5/2017 chuyển 33.975.000 đồng.

Về dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bà H được 76.000.000 đồng. Hiện bà H không yêu cầu T phải bồi thường số tiền còn lại.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS-P3 ngày 13/9/2019, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố Trần Thị Bích T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Thị Bích T từ 08 đến 09 năm tù.

Tổng hợp hình phạt 13 năm tù của Bản án số 133/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh và 01 năm 06 tháng tù của Bản án số

121/2017/HSST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Hình phạt chung của 03 bản án, buộc bị cáo Trần Thị Bích T phải chấp hành hình phạt chung là 22 năm 06 tháng đến 23 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Trần Thị Bích T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thị Bích T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Đầu năm 2017, bị cáo Trần Thị Bích T đã cấu kết cùng với đối tượng tên Th (chưa xác định được nhân thân, nơi cư trú) dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau: Th cùng với một người đàn ông sống tại Malaysia lập tài khoản Facebook có tên là “Alfredo Williams” giả danh là nam thanh niên người Mỹ đang chiến đấu tại Afghanistan để làm quen rồi lừa các phụ nữ người Việt Nam. Sau khi làm quen với bà Tôn Nữ T.H là người bị hại qua Facebook, Th đã cung cấp thông tin giả cho người bị hại rằng: Nam thanh niên người Mỹ đang chiến đấu tại Afghanistan có gói hàng gửi từ nước ngoài về Việt Nam cho bà H, bên trong có 800.000 đô la Mỹ, nhờ bà H nhận giúp và sẽ trả công cho bà H 150.000 đô la Mỹ và yêu cầu bà H cung cấp thông tin cá nhân, số điện thoại, địa chỉ nơi cư trú,... Sau đó, Th gửi thông tin của người bị hại cho Trần Thị Bích T và T giả làm nhân viên sân bay, hải quan gọi điện thoại, nhắn tin thông báo cho bà Tôn Nữ T.H rằng, có gói hàng đã đến sân bay Tân Sơn Nhất, yêu cầu bà H phải nộp các khoản phí như: Phí hải quan, phí giao hàng, phí bến bãi, phí bảo vệ vào tài khoản do T cung cấp thì mới được nhận hàng. Do tin tưởng lời nói của T là thật, từ ngày 11/5/2017 đến ngày 13/5/2017, bà Tôn Nữ T.H đã 05 lần chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng do T cung cấp (tài khoản 235219389 mang tên Đỗ Thị H mở tại ngân hàng AC - chi nhánh Tây Ninh) với số tiền 305.975.000 đồng rồi T chiếm đoạt.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Thị Bích T đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, phạm vào điểm a khoản 3 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo tại bản cáo

trạng số 22/CT-VKS-P3 ngày 13/9/2019 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là phạm pháp. Tuy nhiên, vì muốn có tiền phục vụ nhu cầu tiêu xài cá nhân, bị cáo đã cấu kết với đối tượng khác dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của bị hại Tôn Nữ T.H số tiền 305.975.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý thích đáng mới đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có quá trình nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án phạt tù bằng 02 bản án đều về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại để khắc phục hậu quả; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện 05 lần chiếm đoạt tài sản, do vậy bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng là phạm tội từ 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo đang chấp hành hình phạt 13 năm tù của Bản án số 133/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 01 năm 06 tháng tù của Bản án số 121/2017/HSST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận cũng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cần tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của 02 bản án trên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại là bà Tôn Nữ T.H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Thị Bích T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Bích T phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP

ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13;

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Bích T 07 (bảy) năm tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Tổng hợp hình phạt 13 năm tù của Bản án số 133/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 01 năm 06 tháng tù của Bản án số 121/2017/HSST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hình phạt chung của 03 bản án, buộc bị cáo Trần Thị Bích T phải chấp hành là 21 (hai mươi một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án hôm nay 30/10/2019, nhưng được trừ thời gian đã chấp hành của 02 bản án trước từ ngày 16/5/2017 đến ngày hôm nay.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Buộc bị cáo Trần Thị Bích T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

-
-

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trọng Điệp